

Số: **335/2022/QĐST-HNGĐ**

H, ngày 24 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 312/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Đặng Thị S**, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn 700, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh **Tướng Văn T**, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 700, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Đặng Thị S** và anh **Lý Văn T**.

Giấy chứng nhận kết hôn số 09 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 17/01/2014 cho chị **Đặng Thị S** và anh **Tướng Văn T** không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao cháu **Tướng Văn L**, sinh ngày 07/10/2013 và cháu **Tướng Thị Bích Ch**, sinh ngày 29/01/2018 cho anh **Tướng Văn T** trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị **Đặng Thị S** không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đặng Thị S tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005758 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang, chị S đã nộp đủ. Hoàn trả cho chị Đặng Thị S số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Trương Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã H (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Hoàng Cao Tiến